

BẢNG ĐIỂM THI MÔN: Pháp luật kinh tế K12, kỳ 2 năm học 2024-2025

STT	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
1	1101020072	Phạm Hải	Duy	22/11/2005	KD11E	000001	826	6.4	01
2	1201020046	Đinh Thu	An	07/12/2006	KD12A	000002	739	6.6	01
3	1201020058	Lê Phương	Anh	14/01/2006	KD12A	000003	618	8.8	01
4	1201020070	Nguyễn Quế	Anh	24/10/2006	KD12A	000004	581	7.8	01
5	1201020079	Phạm Hải	Anh	17/11/2006	KD12A	000005	462	9.0	01
6	1201020085	Trần Diệu	Anh	03/10/2006	KD12A	000006	397	8.0	01
7	1201021663	Đỗ Thị Ngọc	Ánh	10/01/2006	KD12A	000007	203	9.4	01
8	1201021792	Phan Lưu Minh	Ánh	23/05/2004	KD12A	000008	174	8.6	01
9	1201020109	Phạm Quỳnh	Chi	19/06/2006	KD12A	000009	826	5.4	01
10	1201021692	Phạm Thành	Đạt	02/09/2006	KD12A	000010	739	5.6	01
11	1201020115	Đào Ngọc	Diệp	06/04/2006	KD12A	000011	618	6.4	01
12	1201021694	Đỗ Xuân	Đức	09/08/2004	KD12A	000012	581	7.0	01
13	1201020128	Dương Anh	Dũng	05/08/2006	KD12A	000013	462	4.8	01
14	1201020135	Nguyễn Thị Thùy	Dương	10/01/2006	KD12A	000014	397	8.6	01
15	1201021484	Đỗ Thị Hương	Giang	12/11/2006	KD12A	000015	203	7.6	01
16	1201020154	Vũ Thị Thu	Hà	10/09/2006	KD12A	000016	174	4.0	01
17	1201020164	Nguyễn Thị Thu	Hằng	16/07/2006	KD12A	000017	826	3.8	01
18	1201021768	Ngô Thị	Hảo	28/09/2006	KD12A	000018	739	7.8	01
19	1201021821	Trần Thị Thu	Hiền	02/10/2006	KD12A	000019	618	5.6	01
20	1201020189	Đặng Thu	Hương	23/05/2004	KD12A	000020	581	7.4	01
21	1201020204	Lê Thị Trần	Huyền	05/07/2006	KD12A	000021	462	4.4	01
22	1201020212	Nguyễn Thu	Huyền	01/01/2006	KD12A	000022	397	6.6	01
23	1201020218	Nguyễn Lê Đăng	Khánh	14/07/2006	KD12A	000023	203	5.6	01
24	1201020222	Thân Tuấn	Kiệt	17/08/2006	KD12A	000024	174	3.8	01
25	1201020231	Nguyễn Lê Phương	Lan	16/12/2006	KD12A	000025	826	4.6	01
26	1201021763	Đặng Thị Thùy	Linh	28/09/2006	KD12A	000026	739	4.6	01
27	1201020646	Đinh Thị Diệu	Linh	16/08/2006	KD12A	000027	618	4.2	01
28	1201020251	Nguyễn Thái Thùy	Linh	05/05/2006	KD12A	000028	581	5.2	01
29	1201021495	Phạm Phương	Linh	19/07/2006	KD12A	000029			01
30	1201020267	Trần Hồng	Loan	25/07/2006	KD12A	000030	462	7.8	01
31	1201020276	Đỗ Thị Khánh	Ly	10/12/2006	KD12A	000031	397	8.6	01
32	1201020288	Nguyễn Thị Như	Mai	25/11/2006	KD12A	000032	203	9.0	01
33	1201020297	Hoàng Thị Trà	My	22/12/2006	KD12A	000033	174	4.8	01
34	1201021497	Đoàn Thị Thu	Nga	29/07/2006	KD12A	000034	826	9.0	01
35	1201020311	Lê Thị	Ngân	02/04/2006	KD12A	000035	826	5.8	01
36	1201021500	Ngô Thị Mỹ	Ngọc	05/10/2006	KD12A	000036	739	6.4	01
37	1201020333	Khương Thị Uyên	Nhi	26/08/2006	KD12A	000037	618	7.6	01
38	1201020350	Nguyễn Thị Kim	Oanh	09/03/2006	KD12A	000038	581	9.8	01
39	1201021787	Lý Thu	Phương	14/10/2006	KD12A	000039	462	5.4	01
40	1201020367	Vũ Minh	Quang	25/08/2005	KD12A	000040	397	4.8	01
41	1201021506	Hoàng Ngọc	Son	17/04/2004	KD12A	000041			01
42	1201020384	Đàm Thanh	Thảo	02/08/2005	KD12A	000042	203	5.0	01
43	1001020279	Nguyễn Phương	Thảo	30/10/2004	KD12A	000043	174	5.8	01

STT	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
44	1201020395	Trần Thị Thanh	Thảo	04/09/2006	KD12A	000044	826	6.6	01
45	1101021039	Vũ Thị	Thảo	13/01/2005	KD12A	000045	739	7.6	01
46	1201020399	Đỗ Thị	Thu	30/08/2005	KD12A	000046	618	4.6	01
47	1201020410	Nguyễn Anh	Thư	21/12/2006	KD12A	000047	581	7.4	01
48	1201020419	Vũ Thị Thu	Thủy	22/07/2006	KD12A	000048	462	8.6	01
49	1201020428	Đinh Quỳnh	Trang	09/10/2006	KD12A	000049	397	6.8	01
50	1201021514	Nguyễn Huyền	Trang	23/12/2006	KD12A	000050	203	6.8	01
51	1201020438	Nguyễn Quỳnh	Trang	04/12/2006	KD12A	000051	174	4.4	01
52	1201020448	Phạm Hà	Trang	11/12/2006	KD12A	000052	826	5.8	01
53	1201021517	Vũ Thị Thu	Trang	19/07/2006	KD12A	000053	739	3.8	01
54	1201020461	Nguyễn Đăng	Tuấn	26/09/2006	KD12A	000054	618	6.8	01
55	1201020470	Phạm Hồng	Vân	31/12/2006	KD12A	000055	581	9.6	01
56	1201020479	Lê Thị	Vui	04/12/2005	KD12A	000056	462	7.6	01
57	1201020487	Dư Hải	Yến	11/08/2006	KD12A	000057	397	4.6	01
58	1201020051	Dương Huyền Phương	Anh	30/10/2006	KD12B	000058	203	6.2	02
59	1201020080	Phạm Huyền	Anh	03/07/2005	KD12B	000059	174	5.8	02
60	1201020089	Trần Thị Ngọc	Anh	30/08/2006	KD12B	000060	826	6.4	02
61	1201020095	Hoàng Thị Kim	Ánh	02/09/2006	KD12B	000061	739	8.0	02
62	1201020103	Đoàn Linh	Chi	24/04/2006	KD12B	000062	618	9.4	02
63	1201020110	Tăng Yến	Chi	19/10/2006	KD12B	000063	581	7.6	02
64	1201021817	Nguyễn Trung	Đức	01/07/2006	KD12B	000064	462	6.6	02
65	1201020126	Trần Thị Phương	Dung	14/03/2006	KD12B	000065	397	7.0	02
66	1201021800	Nguyễn Đức	Dũng	06/01/2006	KD12B	000066	203	5.4	02
67	1201020131	Đỗ Thị Ánh	Dương	19/06/2006	KD12B	000067	174	8.2	02
68	1201021695	Nguyễn Thị Thùy	Dương	08/03/2006	KD12B	000068	462	8.8	02
69	1201020142	Lại Hương	Giang	01/01/2006	KD12B	000069	826	3.0	02
70	1201020151	Nguyễn Thúy	Hà	10/05/2006	KD12B	000070	739	7.2	02
71	1201021811	Phạm Thị Thúy	Hằng	02/07/2006	KD12B	000071	618	5.8	02
72	1201021776	Đỗ Thanh	Hiền	25/10/2004	KD12B	000072	581	7.6	02
73	1201020177	Lê Thị Quỳnh	Hoa	28/09/2006	KD12B	000073	462	4.6	02
74	1201020181	Hoàng Thu	Hoài	04/02/2006	KD12B	000074	397	6.4	02
75	1201021774	Hà Hoàng Quỳnh	Hương	28/06/2006	KD12B	000075			02
76	1201020197	Nguyễn Thị Thu	Hương	06/11/2006	KD12B	000076	203	6.0	02
77	1201021490	Vũ Khánh	Huyền	18/03/2006	KD12B	000077	174	5.8	02
78	1201020232	Nguyễn Thị	Lan	11/10/2006	KD12B	000078	826	9.4	02
79	1201021492	Đào Thị Khánh	Linh	26/10/2006	KD12B	000079	739	6.8	02
80	1201020258	Trần Ngọc	Linh	30/06/2006	KD12B	000080	618	5.2	02
81	1201020263	Lê Thanh	Loan	24/10/2006	KD12B	000081	581	6.8	02
82	1201020268	Nguyễn Thành	Long	22/04/2006	KD12B	000082	462	3.8	02
83	1201020277	Lê Cẩm	Ly	16/01/2006	KD12B	000083	397	4.8	02
84	1201020298	Lê Thị Huyền	My	22/07/2006	KD12B	000084	203	3.4	02
85	1201021771	Nguyễn Thị	Nga	20/09/2006	KD12B	000085	174	6.4	02
86	1201020308	Khương Thị	Ngân	02/05/2006	KD12B	000086	826	6.8	02
87	1201020312	Nguyễn Thị Kim	Ngân	14/08/2006	KD12B	000087	739	7.6	02
88	1201020325	Vũ Minh	Nguyệt	06/07/2006	KD12B	000088	618	6.0	02
89	1201020335	Nguyễn Nguyệt	Nhi	20/10/2006	KD12B	000089	581	6.2	02
90	1201021773	Hoàng Tuyết	Nhung	08/10/2006	KD12B	000090	462	6.4	02
91	1201020359	Ngô Thị Minh	Phương	19/02/2006	KD12B	000091	397	7.0	02

STT	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
92	1201020368	Ngô Ngọc	Quyên	03/03/2006	KD12B	000092	203	6.2	02
93	1201020385	Đỗ Phương	Thảo	19/01/2006	KD12B	000093	174	3.4	02
94	1201021810	Nguyễn Phương	Thảo	01/07/2006	KD12B	000094	826	4.8	02
95	1201020393	Nguyễn Thị Phương	Thảo	17/08/2006	KD12B	000095	739	5.6	02
96	1201020400	Lê Hoàng Minh	Thu	02/08/2006	KD12B	000096	618	7.6	02
97	1201021645	Phùng Thị Minh	Thư	24/08/2006	KD12B	000097			02
98	1201020413	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	12/05/2003	KD12B	000098	581	6.8	02
99	1201020422	Hoàng Kim	Tiếp	25/10/2006	KD12B	000099	462	4.8	02
100	1201020423	Trần Thị	Toán	28/03/2000	KD12B	000100	397	3.6	02
101	1201021644	Đinh Thị Quỳnh	Trang	25/04/2006	KD12B	000101	174	5.6	02
102	1201020439	Nguyễn Quỳnh	Trang	30/06/2006	KD12B	000102	203	5.4	02
103	1201020449	Phạm Thị Huyền	Trang	03/01/2006	KD12B	000103	826	6.8	02
104	1201020462	Nguyễn Thị	Tươi	05/01/2006	KD12B	000104	739	7.4	02
105	1201020471	Đỗ Thị Cẩm	Vi	16/10/2005	KD12B	000105	618	6.4	02
106	1201021144	Hoàng Lan	Vy	22/08/2006	KD12B	000106	581	4.6	02
107	1201020489	Lưu Thị Hải	Yến	26/10/2006	KD12B	000107	462	5.2	02
108	1201020052	Dương Thị Phương	Anh	05/05/2006	KD12C	000108	397	5.2	03
109	1201021655	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Anh	30/11/2005	KD12C	000109	174	5.2	03
110	1201020072	Nguyễn Quỳnh	Anh	17/04/2004	KD12C	000110	203	5.0	03
111	1201020074	Nguyễn Thị Lan	Anh	16/06/2006	KD12C	000111	203	6.8	03
112	1201020081	Phạm Ngọc	Anh	28/07/2005	KD12C	000112	174	5.0	03
113	1201020090	Trần Thị Phương	Anh	19/04/2005	KD12C	000113	826	4.2	03
114	1201020105	Lê Thị Quỳnh	Chi	18/08/2006	KD12C	000114	739	7.4	03
115	1201020111	Đỗ Thị	Cúc	03/01/2006	KD12C	000115	618	8.0	03
116	1201020494	Trịnh Tuấn	Đạt	28/06/2006	KD12C	000116	581	5.6	03
117	1201021603	Bùi Quỳnh	Diễm	25/02/2006	KD12C	000117	462	7.6	03
118	1201020117	Lê Thị Huyền	Diệu	24/08/2006	KD12C	000118	174	7.4	03
119	1201021807	Ngô Thị	Dung	08/12/2006	KD12C	000119			03
120	1201020136	Nguyễn Thùy	Dương	28/06/2006	KD12C	000120	826	4.2	03
121	1201021671	Nguyễn Thị Hương	Giang	28/05/2006	KD12C	000121	739	7.0	03
122	1201021486	Trần Thị Thúy	Hà	15/02/2006	KD12C	000122	618	7.8	03
123	1201020165	Phạm Việt	Hằng	07/11/2006	KD12C	000123	581	9.0	03
124	1201020168	Đỗ Thị Thu	Hiền	14/07/2006	KD12C	000124	462	8.2	03
125	1201021770	Nguyễn Văn	Hiếu	19/11/2006	KD12C	000125	397	5.2	03
126	1201020182	Sái Thị Thu	Hoài	18/11/2006	KD12C	000126			03
127	1201020191	Lò Thị	Hương	08/11/2005	KD12C	000127	174	8.0	03
128	1201020202	Dương Khánh	Huyền	08/06/2006	KD12C	000128	826	4.6	03
129	1201021791	Nguyễn Đan	Khanh	17/12/2006	KD12C	000129	739	5.0	03
130	1201020220	Phùng Hữu	Khanh	03/09/2006	KD12C	000130	618	3.4	03
131	1201020224	Nguyễn Thị Thanh	Lam	18/08/2006	KD12C	000131	581	9.2	03
132	1201020233	Nguyễn Thị Ngọc	Lan	01/09/2005	KD12C	000132	462	9.6	03
133	1201021783	Đỗ Thị Khánh	Linh	13/03/2006	KD12C	000133	397	6.2	03
134	1201021704	Nguyễn Thị Hoài	Linh	15/12/2005	KD12C	000134	397	7.6	03
135	1201020261	Vũ Thị Thùy	Linh	13/10/2006	KD12C	000135			03
136	1201020269	Lê Văn	Luân	21/08/2004	KD12C	000136	203	5.6	03
137	1201020278	Nguyễn Khánh	Ly	20/11/2006	KD12C	000137	826	7.0	03
138	1201020306	Nguyễn Thị Quỳnh	Nga	16/12/2006	KD12C	000138	739	7.6	03
139	1201021601	Nguyễn Thị Kim	Ngân	07/10/2006	KD12C	000139	618	6.0	03

STT	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
140	1201020318	Nguyễn Minh	Ngọc	24/11/2006	KD12C	000140	581	6.4	03
141	1201020319	Phạm Bích	Ngọc	20/08/2006	KD12C	000141	462	6.0	03
142	1201020327	Nguyễn Thị	Nhài	08/12/2005	KD12C	000142	397	7.6	03
143	1201021501	Phạm Hoàng Bảo	Nhi	20/08/2006	KD12C	000143	203	7.2	03
144	1201021819	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	03/01/2006	KD12C	000144	174	9.0	03
145	1201020352	Bùi Thu	Phuong	08/09/2006	KD12C	000145	826	6.6	03
146	1201020362	Phùng Minh	Phuong	21/01/2006	KD12C	000146	739	7.4	03
147	1201021805	Ngô Thị Thuý	Quỳnh	04/08/2006	KD12C	000147	618	5.0	03
148	1201020377	Trần Thị Minh	Tâm	24/03/2006	KD12C	000148	581	3.4	03
149	1201020388	Lê Thị	Thảo	05/11/2006	KD12C	000149	462	3.6	03
150	1201020402	Bùi Anh	Thư	24/07/2005	KD12C	000150	397	5.8	03
151	1201020415	Đào Thị Thanh	Thùy	30/04/2006	KD12C	000151	203	4.2	03
152	1201021820	Nguyễn Mai	Trang	06/06/2006	KD12C	000152	174	8.6	03
153	1201021751	Nguyễn Thị Huyền	Trang	02/02/2006	KD12C	000153	826	5.2	03
154	1201020447	Nguyễn Thùy	Trang	23/04/2006	KD12C	000154	739	9.4	03
155	1201020450	Phạm Thị Ngọc	Trang	06/07/2006	KD12C	000155	618	8.2	03
156	1201021777	Trần Đình	Trung	03/04/2006	KD12C	000156	581	8.4	03
157	1201020465	Nguyễn Tú	Uyên	26/04/2006	KD12C	000157	462	7.8	03
158	1201020473	Nguyễn Khánh	Vi	23/04/2006	KD12C	000158	397	9.0	03
159	1201020482	Đinh Kiều	Xuân	06/05/2006	KD12C	000159	203	7.6	03
160	1201021606	Nguyễn Thị Hải	Yến	23/07/2006	KD12C	000160	174	9.2	03
161	901070873	Nguyễn Trà	My	13/09/2003	TM9A	000161			03
162	1201021806	Lê Hải	Anh	21/10/2006	KD12D	000162	739	6.8	04
163	1201021672	Nguyễn Thị Kiều	Anh	09/06/2006	KD12D	000163	618	6.6	04
164	1201020075	Nguyễn Thị Phương	Anh	28/10/2006	KD12D	000164	581	5.2	04
165	1201021669	Phan Thị Ngọc	Anh	01/01/2006	KD12D	000165	462	8.0	04
166	1201020091	Trần Thị Vân	Anh	27/10/2006	KD12D	000166	397	6.0	04
167	1201021637	Nguyễn Hồng	Ánh	25/09/2006	KD12D	000167	203	3.8	04
168	1201020106	Lý Quỳnh	Chi	31/03/2006	KD12D	000168	174	6.8	04
169	1201021790	Lê Mạnh	Cường	06/12/2006	KD12D	000169			04
170	1201021477	Phạm Lệ	Diễm	23/06/2006	KD12D	000170	826	5.4	04
171	1201020125	Nguyễn Thị Thùy	Dung	26/04/2006	KD12D	000171	826	7.0	04
172	1201020132	Đỗ Thị Quỳnh	Dương	31/07/2006	KD12D	000172	739	9.4	04
173	1201020144	Trần Hương	Giang	22/11/2006	KD12D	000173	618	4.6	04
174	1201020152	Vũ Nguyễn Nguyệt	Hà	02/01/2006	KD12D	000174			04
175	1201020157	Đặng Thị	Hân	08/04/2006	KD12D	000175	581	8.0	04
176	1201020166	Lê Mỹ	Hạnh	13/11/2006	KD12D	000176	462	5.2	04
177	1201020174	Dương Xuân	Hình	11/01/2006	KD12D	000177	397	5.0	04
178	1201021488	Ngô Thị Thu	Hương	09/10/2006	KD12D	000178	203	7.6	04
179	1201020209	Nguyễn Thị	Huyền	27/10/2006	KD12D	000179	739	7.4	04
180	1201021656	Nguyễn Lê	Khanh	07/04/2006	KD12D	000180	618	8.0	04
181	1201021815	Nguyễn Đăng	Khôi	09/12/2006	KD12D	000181	581	4.4	04
182	1201020225	Lê Thanh	Lâm	30/09/2006	KD12D	000182	462	6.4	04
183	1201020234	Trần Thị Ngọc	Lan	02/03/2006	KD12D	000183	397	6.8	04
184	1201020241	Dư Thị Thùy	Linh	08/03/2006	KD12D	000184	203	5.2	04
185	1201020254	Nguyễn Thị Thùy	Linh	25/04/2006	KD12D	000185	174	4.8	04
186	1201020270	Nguyễn Thị Huyền	Lương	22/08/2006	KD12D	000186	826	5.4	04
187	1201020280	Phạm Quỳnh	Ly	29/08/2006	KD12D	000187	739	4.6	04

STT	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
188	1201020291	Vũ Thị Huệ	Mẫn	15/11/2006	KD12D	000188	618	8.0	04
189	1201020292	Bùi Thị Ngọc	Minh	01/09/2006	KD12D	000189	581	6.8	04
190	1201020300	Nguyễn Thị Trà	My	14/03/2006	KD12D	000190	462	8.4	04
191	1201020307	Chu Thị Phương	Ngân	03/06/2004	KD12D	000191	397	7.8	04
192	1201021708	Quách Thanh	Ngọc	14/08/2006	KD12D	000192	203	4.0	04
193	1201020322	Đoàn Nhật	Nguyên	19/08/2006	KD12D	000193	826	8.0	04
194	1201020330	Đặng Thị Yến	Nhi	21/09/2006	KD12D	000194	739	4.8	04
195	1201020339	Trần Ánh	Nhi	13/06/2006	KD12D	000195	618	7.4	04
196	1201020347	Nguyễn Thị Thùy	Ninh	03/10/2006	KD12D	000196	581	6.4	04
197	1201020353	Chích Hoàng	Phương	16/07/2005	KD12D	000197	462	6.6	04
198	1201020363	Trần Phan Thanh	Phương	06/12/2006	KD12D	000198	397	7.8	04
199	1201020371	Nguyễn Như	Quỳnh	10/10/2006	KD12D	000199	203	5.0	04
200	1201020378	Lê Hoàng	Tân	04/12/2006	KD12D	000200			04
201	1201020389	Lê Thị Huyền	Thảo	27/10/2006	KD12D	000201	174	7.6	04
202	1201020394	Nguyễn Thị Phương	Thảo	17/06/2006	KD12D	000202	174	7.8	04
203	1201020416	Đào Thanh	Thủy	19/09/2006	KD12D	000203	174	7.2	04
204	1201020424	Đoàn Thị Thu	Trà	07/03/2006	KD12D	000204	826	8.6	04
205	1201020431	Hoàng Thị Thu	Trang	19/01/2006	KD12D	000205	826	4.0	04
206	1201020435	Nguyễn Ngọc	Trang	09/11/2006	KD12D	000206	739	7.2	04
207	1201020443	Nguyễn Thị Thu	Trang	23/03/2006	KD12D	000207	618	7.8	04
208	1201020451	Phạm Thu	Trang	29/06/2005	KD12D	000208	581	8.0	04
209	1201020453	Trần Huyền	Trang	29/07/2006	KD12D	000209	462	8.8	04
210	1201020466	Phạm Thị Hoàng	Uyên	14/04/2006	KD12D	000210	397	6.2	04
211	1201020475	Đinh Văn	Vĩ	10/02/2006	KD12D	000211	203	5.4	04
212	1201020483	Đào Nguyễn Như	Ý	25/02/2006	KD12D	000212	174	7.2	04
213	1201020491	Vũ Hải	Yến	07/12/2006	KD12D	000213	826	5.0	04
214	1201020056	Lê Ngọc	Anh	13/07/2006	KD12E	000214	739	5.2	05
215	1201020068	Nguyễn Phương	Anh	10/12/2006	KD12E	000215	618	5.6	05
216	1201020076	Nguyễn Thị Vân	Anh	04/10/2006	KD12E	000216	581	8.0	05
217	1201020083	Phan Thị Quỳnh	Anh	23/11/2006	KD12E	000217	462	6.2	05
218	1201020096	Nguyễn Ngọc	Ánh	08/04/2006	KD12E	000218	397	6.8	05
219	1201020107	Nguyễn Linh	Chi	04/09/2006	KD12E	000219	203	5.4	05
220	1201020112	Phùng Mạnh	Cường	06/01/2006	KD12E	000220	174	4.4	05
221	1201020113	Trịnh Thị	Diễm	12/05/2006	KD12E	000221	826	5.0	05
222	1201020116	Phạm Lê Ngọc	Diệp	25/12/2006	KD12E	000222	739	4.6	05
223	1201021693	Hà Thị	Dịu	05/12/2006	KD12E	000223	618	6.8	05
224	1201020133	Lê Thùy	Dương	24/04/2005	KD12E	000224	581	5.8	05
225	1201021665	Vũ Thùy	Dương	22/02/2006	KD12E	000225	462	4.6	05
226	1201020146	Đào Thu	Hà	04/05/2006	KD12E	000226	397	5.4	05
227	1201021822	Vũ Thị	Hà	16/01/2006	KD12E	000227	739	5.0	05
228	1201020158	Nguyễn Ngọc	Hân	06/11/2006	KD12E	000228	618	6.6	05
229	1201021487	Lục Thúy	Hạnh	24/11/2006	KD12E	000229	581	9.8	05
230	1201020169	Đỗ Thu	Hiền	29/03/2006	KD12E	000230	462	5.0	05
231	1201020175	Đỗ Quỳnh	Hoa	05/07/2006	KD12E	000231	397	7.2	05
232	1201020184	Nguyễn Thị	Hồng	06/02/2006	KD12E	000232	203	4.0	05
233	1201020192	Ngô Thu	Hương	04/06/2006	KD12E	000233	174	2.8	05
234	1201020200	Nguyễn Khánh	Hương	28/12/2006	KD12E	000234	826	6.4	05
235	1201020210	Nguyễn Thị Thu	Huyền	23/12/2006	KD12E	000235	826	5.6	05

STT	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
236	1201020216	Ngô Ngọc	Khánh	04/10/2006	KD12E	000236	203	6.4	05
237	1201020221	Hoàng Thị	Khuê	13/01/2005	KD12E	000237	174	8.0	05
238	1201020226	Nguyễn Bảo	Lâm	14/10/2006	KD12E	000238	739	4.6	05
239	1201020236	Vũ Thị Kim	Lan	18/01/2006	KD12E	000239	826	6.6	05
240	1201020245	Lã Thị Phương	Linh	06/11/2006	KD12E	000240	739	8.6	05
241	1201020264	Lê Thị Kiều	Loan	03/04/2006	KD12E	000241	618	7.6	05
242	1201020272	Đào Thị Thanh	Luyến	30/06/2006	KD12E	000242	581	8.2	05
243	1201020285	Đỗ Ngọc	Mai	02/11/2006	KD12E	000243	462	7.8	05
244	1201021654	Trương Thị Ngọc	Mai	04/10/2006	KD12E	000244	397	8.4	05
245	1201020293	Đỗ Đức	Minh	18/05/2006	KD12E	000245	203	5.2	05
246	1201021707	Đỗ Thị	Na	03/12/2006	KD12E	000246	174	4.6	05
247	1201020314	Phạm Hồng	Ngát	06/04/2005	KD12E	000247	826	6.0	05
248	1201020320	Trịnh Minh	Ngọc	28/12/2006	KD12E	000248	739	9.4	05
249	1201021600	Nguyễn Thảo	Nguyên	16/09/2006	KD12E	000249	618	6.4	05
250	1201021813	Đỗ Trần Yến	Nhi	07/06/2006	KD12E	000250	581	6.4	05
251	1201020341	Trương Thị Yến	Nhi	04/10/2006	KD12E	000251	462	8.2	05
252	1201020343	Nguyễn Thị Huyền	Như	03/02/2006	KD12E	000252			05
253	1201020348	Trần Thị Ánh	Ninh	23/08/2006	KD12E	000253	397	9.2	05
254	1201020354	Đặng Thị Minh	Phuong	21/12/2006	KD12E	000254	203	6.2	05
255	1201021666	Trần Thị Minh	Phuong	03/12/2006	KD12E	000255	174	6.4	05
256	1201021505	Nguyễn Như	Quỳnh	09/01/2006	KD12E	000256	826	8.2	05
257	1201020379	Đinh Phương	Thanh	13/08/2006	KD12E	000257	739	9.0	05
258	1201020390	Lê Thị Phương	Thảo	23/02/2006	KD12E	000258	618	8.4	05
259	1201020404	Lê Anh	Thư	12/11/2006	KD12E	000259	462	5.6	05
260	1201020417	Trần Thu	Thủy	19/08/2006	KD12E	000260	397	9.6	05
261	1201021670	Đỗ Thị	Trâm	03/07/2006	KD12E	000261	203	9.2	05
262	1201020432	Lê Mai	Trang	14/11/2006	KD12E	000262	174	7.4	05
263	1201020436	Nguyễn Quỳnh	Trang	25/08/2006	KD12E	000263	581	6.2	05
264	1201020446	Nguyễn Thùy	Trang	10/01/2005	KD12E	000264	826	6.4	05
265	1201020452	Thân Hiền	Trang	08/03/2006	KD12E	000265	739	7.2	05
266	1201020684	Nguyễn Thanh	Tú	23/10/2006	KD12E	000266	618	6.4	05
267	1201020468	Lê Thùy	Vân	17/09/2006	KD12E	000267	581	8.4	05
268	1201020476	Ngô Lê Hoàng	Việt	14/07/2006	KD12E	000268	462	5.8	05
269	1001020059	Nguyễn Ngọc	Ánh	29/04/2004	KD11B	000269	397	3.8	06
270	1201020057	Lê Nhật	Anh	14/01/2006	KD12G	000270	203	8.0	06
271	1201020069	Nguyễn Phương	Anh	16/11/2006	KD12G	000271	174	5.2	06
272	1201020077	Nguyễn Thùy	Anh	02/07/2006	KD12G	000272	826	5.0	06
273	1201020084	Phùng Quỳnh	Anh	05/06/2006	KD12G	000273	739	7.2	06
274	1201020093	Bùi Thị Ngọc	Ánh	22/04/2006	KD12G	000274	618	7.8	06
275	1201020097	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	30/07/2006	KD12G	000275	581	8.2	06
276	1201020108	Nguyễn Mai	Chi	31/05/2006	KD12G	000276	462	9.2	06
277	1201021823	Dương Thị Anh	Đào	26/09/2004	KD12G	000277	397	9.2	06
278	1201020114	Hoàng Thị	Điễm	10/01/2005	KD12G	000278	203	9.4	06
279	1201020120	Nguyễn Thị	Dịu	15/12/2006	KD12G	000279	174	6.0	06
280	1201020127	Đỗ Tiến	Dũng	19/02/2006	KD12G	000280	826	4.6	06
281	1201020134	Ngô Thùy	Dương	10/07/2006	KD12G	000281	739	8.6	06
282	1201020139	Vũ Đức	Duy	22/10/2003	KD12G	000282	618	8.6	06
283	1201020153	Vũ Thị Thu	Hà	22/06/2006	KD12G	000283	581	7.8	06

STT	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
284	1201020156	Ngô Thị Thanh	Hải	11/09/2006	KD12G	000284	462	7.6	06
285	1201020159	Phạm Thị Thùy	Hân	04/07/2006	KD12G	000285	397	6.6	06
286	1201020167	Ngô Minh	Hạnh	17/02/2006	KD12G	000286	203	8.6	06
287	1201021801	Đỗ Thị Thu	Hiền	24/08/2006	KD12G	000287	174	6.4	06
288	1201020171	Phạm Ngọc	Hiền	23/07/2006	KD12G	000288	826	9.2	06
289	1201020176	Đoàn Thị Phương	Hoa	30/10/2006	KD12G	000289	739	8.0	06
290	1201020186	Trần Thị Hồng	Huế	16/11/2006	KD12G	000290	618	9.0	06
291	1201020195	Nguyễn Thanh	Hương	11/02/2006	KD12G	000291	581	9.2	06
292	1201020201	Nguyễn Quang	Huy	29/01/2004	KD12G	000292	462	8.2	06
293	1201020211	Nguyễn Thị Thu	Huyền	05/06/2006	KD12G	000293	397	8.2	06
294	1201020217	Nguyễn Bá	Khánh	01/08/2006	KD12G	000294	203	6.6	06
295	1201021491	Đặng Trung	Kiên	23/09/2006	KD12G	000295	174	5.4	06
296	1201020230	Bùi Thị Ngọc	Lan	30/04/2006	KD12G	000296	826	4.6	06
297	1201020239	Chu Khánh	Linh	28/12/2006	KD12G	000297	739	7.6	06
298	1201020249	Nguyễn Hoàng	Linh	13/07/2006	KD12G	000298	826	8.4	06
299	1201020265	Ngô Thị Phương	Loan	06/06/2006	KD12G	000299	739	7.0	06
300	1201020274	Chu Thị Hương	Ly	22/01/2006	KD12G	000300	618	4.2	06
301	1201020286	Đỗ Thị Thu	Mai	22/12/2005	KD12G	000301	581	2.2	06
302	1201020295	Nguyễn Tiến	Minh	23/10/2006	KD12G	000302			06
303	1201020303	Đinh Ngọc	Nam	10/11/2006	KD12G	000303	462	7.2	06
304	1201020310	Lê Bảo	Ngân	05/06/2006	KD12G	000304	397	6.4	06
305	1201020315	Mã Đình	Nghiêm	11/04/2006	KD12G	000305	203	6.4	06
306	1201020332	Hoàng Thị Trang	Nhi	20/01/2006	KD12G	000306	174	7.2	06
307	1201020342	Lê Quỳnh	Như	12/02/2006	KD12G	000307	826	8.4	06
308	1201020349	Nguyễn Thị Kim	Oanh	28/12/2006	KD12G	000308	739	8.6	06
309	1201020351	Trần Đức	Phát	02/08/2006	KD12G	000309	618	6.0	06
310	1201020357	Đỗ Thu	Phượng	05/12/2006	KD12G	000310	581	8.0	06
311	1201020364	Đặng Thị	Phượng	16/07/2006	KD12G	000311	462	8.4	06
312	1201020372	Nguyễn Thị Hương	Quỳnh	04/12/2006	KD12G	000312	397	6.8	06
313	1201020383	Chu Thạch	Thảo	31/01/2006	KD12G	000313	203	9.4	06
314	1201020391	Nguyễn Phương	Thảo	19/04/2006	KD12G	000314	174	7.2	06
315	1201020396	Vũ Thanh	Thảo	20/09/2006	KD12G	000315	826	6.6	06
316	1201020406	Lê Hoàng Minh	Thư	15/12/2006	KD12G	000316	739	8.2	06
317	1201020418	Vũ Thị Thu	Thủy	28/09/2006	KD12G	000317	618	9.2	06
318	1201020426	Nguyễn Đình Huệ	Trâm	17/08/2006	KD12G	000318	581	8.8	06
319	1201020429	Đỗ Thị	Trang	04/12/2006	KD12G	000319	462	8.2	06
320	1201020434	Nguyễn Huyền	Trang	15/10/2006	KD12G	000320	397	6.0	06
321	1201020437	Nguyễn Quỳnh	Trang	03/07/2006	KD12G	000321	203	6.0	06
322	1201021638	Đặng Kiên	Trung	23/09/2006	KD12G	000322	174	6.8	06
323	1201020460	Bùi Văn	Tuấn	01/01/2000	KD12G	000323	826	8.6	06
324	1201020469	Nguyễn Hải	Vân	19/03/2006	KD12G	000324	739	7.8	06
325	1201020478	Đào Minh	Vũ	07/10/2006	KD12G	000325	618	6.2	06
326	1201061519	Bùi Xuân	An	10/01/2006	KA12A	000326	581	9.2	08
327	1201060492	Phạm Thị Ngọc	Anh	10/06/2006	KA12A	000327	462	9.0	08
328	1201061634	Tăng Hà Kiều	Anh	04/05/2006	KA12A	000328	397	7.2	08
329	1201061522	Trịnh Thị Yên	Chi	11/02/2006	KA12A	000329	203	5.0	08
330	1201060496	Nguyễn Anh	Dũng	19/08/2006	KA12A	000330	174	5.4	08
331	1201061523	Nguyễn Tiến	Dũng	18/05/2006	KA12A	000331			08

STT	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
332	1201060497	Hoàng Thị	Duyên	05/08/2006	KA12A	000332	826	4.0	08
333	1201060499	Nguyễn Hương	Giang	28/12/2006	KA12A	000333	739	4.2	08
334	1201061524	Vũ Thu	Hà	01/05/2006	KA12A	000334			08
335	1201060504	Lê Thanh	Hoa	19/07/2006	KA12A	000335	618	9.4	08
336	1201060505	Nguyễn Đức	Hoàng	29/06/2006	KA12A	000336	581	7.6	08
337	1201061525	Phan Huy	Hoàng	10/10/2006	KA12A	000337	462	9.4	08
338	1201060507	Đoàn Quang	Huy	04/07/2006	KA12A	000338	397	6.0	08
339	1201060511	Lê Thị Hoài	Linh	01/01/2006	KA12A	000339	203	7.2	08
340	1201060513	Nguyễn Khánh	Ly	09/05/2006	KA12A	000340	174	5.0	08
341	1201060515	Nguyễn Hồng	Minh	27/10/2006	KA12A	000341	826	4.0	08
342	1201060516	Lưu Quỳnh	Nga	05/04/2006	KA12A	000342	739	5.6	08
343	1201060517	Nguyễn Thị Phương	Nga	14/02/2006	KA12A	000343	618	4.6	08
344	1201060518	Nguyễn Thị Ánh	Ngọc	01/09/2006	KA12A	000344	581	9.0	08
345	1201060519	Lê Thái	Nguyên	25/10/2006	KA12A	000345	462	7.6	08
346	1201060520	Ngô Long	Nhật	27/10/2003	KA12A	000346	397	8.4	08
347	1201060523	Đào Thị	Quỳnh	16/05/2006	KA12A	000347	203	5.8	08
348	1201060524	Phạm Thanh	Tâm	17/07/2006	KA12A	000348	174	7.2	08
349	1201060525	Lê Thị Thu	Thảo	31/07/2006	KA12A	000349	826	9.6	08
350	1201060526	Nguyễn Thanh	Thảo	11/11/2006	KA12A	000350	739	8.2	08
351	1201060527	Bùi Ánh	Thư	25/07/2006	KA12A	000351	618	4.6	08
352	1201060529	Đoàn Phúc	Toàn	01/11/2005	KA12A	000352	581	7.0	08
353	1201060425	Đỗ Thị Quỳnh	Trâm	28/12/2006	KA12A	000353			08
354	1201060532	Nguyễn Thị Kiều	Trang	05/05/2006	KA12A	000354	462	6.0	08
355	1201060533	Nguyễn Đức	Trung	12/02/2006	KA12A	000355	397	7.0	08
356	1201060534	Vương Tuấn	Tú	04/09/2006	KA12A	000356			08
357	1201060535	Vũ Duy	Vũ	23/06/2006	KA12A	000357	203	3.6	08
358	1201060537	Vũ Thị Thảo	Vy	16/11/2005	KA12A	000358			08
359	1201020063	Nguyễn Châu	Anh	06/03/2006	KC12A	000359	174	5.4	08
360	1201020071	Nguyễn Quỳnh	Anh	17/11/2006	KC12A	000360	826	3.6	08
361	1201020082	Phạm Trần Hải	Anh	11/11/2006	KC12A	000361	739	5.2	08
362	1201020099	Vương Thị Ngọc	Ánh	03/12/2006	KC12A	000362	618	4.0	08
363	1201020121	Đỗ Trung	Đoàn	20/11/2006	KC12A	000363	581	4.2	08
364	1201020122	Bùi Minh	Đức	22/05/2006	KC12A	000364	462	7.8	08
365	1201020124	Lục Hoàng Thùy	Dung	02/07/2006	KC12A	000365	397	8.0	08
366	1201020129	Trần Trung	Dũng	12/11/2006	KC12A	000366	826	5.2	08
367	1201020259	Trương Ngọc	Linh	25/12/2006	KC12A	000367	739	4.2	08
368	1201020282	Bùi Thanh	Mai	27/07/2006	KC12A	000368	618	5.4	08
369	1201020294	Lê Quang	Minh	25/09/2003	KC12A	000369	581	6.2	08
370	1201021804	Mai Kim Thành	Minh	09/12/2006	KC12A	000370			08
371	1201021000	Nguyễn Thị Minh	Ngọc	26/10/2006	KC12A	000371	462	9.2	08
372	1201020338	Tăng Hoàng Yến	Nhi	27/05/2006	KC12A	000372	397	5.0	08
373	1201020376	Nguyễn Mai	Tâm	02/01/2006	KC12A	000373	203	5.0	08
374	1201021511	Nguyễn Minh	Thu	14/08/2006	KC12A	000374	174	8.6	08
375	1201020472	Nguyễn Huyền	Vi	17/09/2006	KC12A	000375	826	8.6	08
376	1001010766	Phan Huy	Đức	13/05/2004	NH11A	000376	739	4.6	09
377	1201070628	Vũ Tú	Anh	04/01/2006	QL12A	000377	618	8.2	09
378	1201070631	Hoàng Thị Linh	Chiên	06/03/2006	QL12A	000378	581	6.4	09
379	1201070632	Nguyễn Quốc	Cường	05/05/2006	QL12A	000379	462	4.8	09

STT	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
380	1201070636	Phạm Thu	Hà	13/06/2006	QL12A	000380	397	3.8	09
381	1201070644	Trần Thị Phương	Lan	19/02/2006	QL12A	000381	203	5.8	09
382	1201070647	Lê Thị Mỹ	Linh	10/10/2006	QL12A	000382	174	4.4	09
383	1201070649	Phạm Công	Linh	17/10/2006	QL12A	000383	826	4.8	09
384	1201070658	Nguyễn Hồng	Nhung	09/07/2006	QL12A	000384	739	4.2	09
385	1201070663	Nguyễn Thị	Phương	31/05/2006	QL12A	000385	618	3.8	09
386	1201070668	Tạ Khắc	Son	05/12/2006	QL12A	000386	581	6.2	09
387	1201070671	Hà Phương	Thanh	13/07/2006	QL12A	000387	462	4.8	09
388	1201070672	Nguyễn Thu	Thảo	11/10/2006	QL12A	000388	397	5.6	09
389	1201070677	Ngô Thị Hương	Trà	28/12/2006	QL12A	000389	203	7.2	09
390	1201070680	Lê Huyền	Trang	02/02/2006	QL12A	000390	174	6.6	09
391	1201070682	Đinh Vũ Việt	Trinh	01/10/2006	QL12A	000391	826	5.8	09
392	1201070687	Hoàng Quốc	Việt	03/02/2005	QL12A	000392	739	6.0	09
393	1201070688	Nguyễn Thành	Vinh	02/02/2006	QL12A	000393	618	4.2	09
394	1201070689	Hồ Thảo	Vy	28/10/2006	QL12A	000394	581	8.6	09
395	901030724	Đỗ Xuân	Thành	01/07/2003	TC9B	000395			09
396	1201040003	Đỗ Duy	Anh	29/11/2004	CT12A	000396			10
397	1201040006	Lê Đỗ Kiều	Anh	24/10/2006	CT12A	000397	826	5.6	10
398	1201040009	Vũ Thị Hồng	Ánh	16/06/2006	CT12A	000398	739	5.2	10
399	1201041667	Nguyễn Lâm	Bình	30/10/2006	CT12A	000399	618	2.2	10
400	1201040012	Lê Đăng	Định	01/07/2005	CT12A	000400	581	7.0	10
401	1201041784	Nguyễn Minh	Đức	28/01/2006	CT12A	000401	462	4.8	10
402	1201040016	Nguyễn Trường	Giang	09/11/2006	CT12A	000402	397	3.6	10
403	1201040017	Nguyễn Hồng	Hạnh	16/10/2006	CT12A	000403	203	7.8	10
404	1201040020	Võ Thị	Huệ	18/04/2005	CT12A	000404	174	6.2	10
405	1201040021	Đặng Duy	Hung	07/10/2006	CT12A	000405	826	7.6	10
406	1201040022	Bùi Trịnh Việt	Huy	03/09/2006	CT12A	000406	739	6.2	10
407	1201040023	Nguyễn Mạnh	Huy	15/01/2006	CT12A	000407	618	6.2	10
408	1201041470	Thạch Thu	Huyền	19/08/2006	CT12A	000408	581	6.4	10
409	1201040025	Dương Quốc	Khánh	30/08/2006	CT12A	000409	462	4.2	10
410	1201040026	Dương Diệu	Linh	28/09/2006	CT12A	000410	397	7.2	10
411	1201040027	Nguyễn Thùy	Linh	04/01/2006	CT12A	000411	203	6.0	10
412	1201040028	Phạm Thị Thảo	Linh	27/09/2006	CT12A	000412	174	7.8	10
413	1201040030	Ninh Hoàng	Long	24/06/2006	CT12A	000413	826	8.4	10
414	1201040031	Hoàng Tuấn	Minh	07/03/2006	CT12A	000414	739	3.8	10
415	1201040659	Đinh Hoàng	Phong	17/09/2006	CT12A	000415	618	5.2	10
416	1201040036	Phạm Minh	Tài	11/01/2006	CT12A	000416	581	8.0	10
417	1201040037	Nguyễn Tiến	Thành	02/06/2006	CT12A	000417	462	7.4	10
418	1201040039	Ngô Thị Minh	Thư	20/08/2006	CT12A	000418	397	7.4	10
419	1201040042	Đỗ Quỳnh	Trang	23/06/2006	CT12A	000419	203	8.2	10
420	1201040043	Đặng Anh	Tuấn	08/03/2006	CT12A	000420	174	5.4	10
421	1201040045	Phạm Anh	Vũ	27/06/2006	CT12A	000421			10
422	1001020038	Nguyễn Hữu	Anh	28/02/2004	KD11A	000422	826	4.8	10
423	710112006	Phạm Thị Bích	Thảo	02/10/2000	TC7A	000423	739	6.0	10
424	1201081639	Nguyễn Thu	An	07/03/2006	TM12A	000424	618	4.6	11
425	1201080541	Lê Tuấn	Anh	09/04/2006	TM12A	000425	581	7.0	11
426	1201080545	Trần Thị Vân	Anh	23/07/2006	TM12A	000426	462	3.6	11
427	1201080546	Trương Hà	Anh	28/12/2006	TM12A	000427	397	7.8	11

STT	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
428	1201081526	Vũ Quỳnh	Anh	08/09/2006	TM12A	000428	203	5.2	11
429	1201081793	Nguyễn Công	Bách	11/09/2006	TM12A	000429	174	5.4	11
430	1201080550	Nguyễn Bá	Đức	10/09/2006	TM12A	000430	826	8.2	11
431	1201080551	Nguyễn Minh	Đức	07/10/2006	TM12A	000431	739	6.0	11
432	1201080552	Phạm Hoàng	Đức	02/02/2006	TM12A	000432	618	5.4	11
433	1201081718	Trương Thanh	Đức	08/03/2006	TM12A	000433	581	5.4	11
434	1201080554	Ngô Hoàng Ánh	Dương	07/01/2006	TM12A	000434	462	8.8	11
435	1201080555	Phạm Quang	Dương	24/12/2006	TM12A	000435			11
436	1201080557	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	22/10/2006	TM12A	000436	397	6.6	11
437	1201080558	Phạm Mỹ	Duyên	07/12/2006	TM12A	000437	203	7.0	11
438	1201080560	Nguyễn Thị Ngân	Giang	08/07/2006	TM12A	000438	174	4.6	11
439	1201081788	Đỗ Thị Thu	Huệ	04/04/2006	TM12A	000439	826	4.2	11
440	1201080565	Lê Thế	Hung	21/08/2006	TM12A	000440	739	4.2	11
441	1201080567	Lê Thị Mỹ	Linh	24/08/2006	TM12A	000441	618	7.2	11
442	1201080568	Lương Thùy	Linh	26/10/2006	TM12A	000442	581	7.6	11
443	1201081720	Ngô Mai	Linh	21/12/2006	TM12A	000443	462	5.2	11
444	1201080569	Ngô Thị Phương	Linh	26/03/2006	TM12A	000444	397	7.8	11
445	1201080573	Nguyễn Tuấn	Long	04/03/2006	TM12A	000445	203	7.0	11
446	1201081765	Đỗ Thị Thanh	Mai	18/04/2006	TM12A	000446	174	7.8	11
447	1201080579	Trần Thanh	Mai	09/10/2006	TM12A	000447	826	7.4	11
448	1201080580	Nguyễn Đức	Mạnh	12/12/2006	TM12A	000448			11
449	1201080581	Vũ Duy	Mạnh	07/12/2005	TM12A	000449	739	7.2	11
450	1201080582	Đỗ Thị Ngọc	Minh	16/05/2004	TM12A	000450	618	7.4	11
451	1201080583	Nguyễn Trà	My	06/11/2006	TM12A	000451	581	8.2	11
452	1201080585	Nguyễn Thu	Ngân	06/09/2006	TM12A	000452	462	9.0	11
453	1201080586	Lê Hồng	Ngọc	19/12/2006	TM12A	000453	397	9.0	11
454	1201080589	Lê Yến	Nhi	06/11/2006	TM12A	000454			11
455	1201081664	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	03/02/2006	TM12A	000455	826	6.6	11
456	1201080594	Vũ Trang	Nhung	24/09/2006	TM12A	000456	203	7.0	11
457	1201080595	Bùi Thị Kim	Oanh	02/09/2006	TM12A	000457	174	8.0	11
458	1201080597	Võ Hồng	Phúc	24/09/2006	TM12A	000458	203	7.2	11
459	1201081812	Mai Thiên	Tài	04/08/2006	TM12A	000459	174	6.6	11
460	1201080602	Lê Phương	Thảo	25/09/2006	TM12A	000460	203	7.4	11
461	1201081604	Ngô Thanh	Thảo	22/09/2006	TM12A	000461	174	6.8	11
462	1201080603	Nguyễn Thu	Thảo	24/11/2006	TM12A	000462	203	8.6	11
463	1201081799	Dương Đình	Thị	14/06/2004	TM12A	000463			11
464	1201080604	Hoàng Thị Mến	Thương	20/07/2006	TM12A	000464	397	6.2	11
465	1201080608	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	31/05/2006	TM12A	000465	826	7.2	11
466	1201081534	Lê Ánh	Thùy	27/02/2006	TM12A	000466	397	8.2	11
467	1201080609	Nguyễn Bích	Thùy	04/04/2005	TM12A	000467	826	6.2	11
468	1201080612	Lê Thị Thu	Trang	23/02/2006	TM12A	000468	397	6.2	11
469	1201080615	Nguyễn Thị Phương	Uyên	15/12/2006	TM12A	000469	826	7.8	11
470	1201080620	Đào Thị	Yến	18/04/2006	TM12A	000470	397	5.6	11
471	1201080621	Doãn Hải	Yến	11/07/2006	TM12A	000471	739	5.0	11
472	1201011772	Đào Phương	Anh	02/03/2006	TC12A	000472	618	7.4	12
473	1201011153	Đỗ Quỳnh	Anh	27/09/2006	TC12A	000473	462	7.8	12
474	1201011154	Đới Thị Phương	Anh	05/03/2005	TC12A	000474	739	6.8	12
475	1201011161	Lê Thế	Anh	27/05/2005	TC12A	000475	462	9.0	12

STT	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
476	1201011166	Ngô Thu	Anh	18/07/2006	TC12A	000476	739	8.4	12
477	1201011173	Nguyễn Quỳnh	Anh	04/03/2006	TC12A	000477	462	6.4	12
478	1201011180	Phan Lan	Anh	10/08/2006	TC12A	000478	739	3.2	12
479	1201011184	Trần Thị Trâm	Anh	01/05/2006	TC12A	000479	462	6.2	12
480	1201011677	Lê Hồng	Ánh	30/11/2006	TC12A	000480	174	3.8	12
481	1201011195	Đỗ Khánh	Chi	24/08/2006	TC12A	000481	826	5.4	12
482	1201011203	Đỗ Tiến	Đạt	28/12/2006	TC12A	000482	581	4.6	12
483	1201011209	La Thị Thu	Dung	23/07/2006	TC12A	000483	618	5.0	12
484	1201011218	Trần Thuỳ	Dương	09/05/2006	TC12A	000484	581	7.4	12
485	1201011219	Nguyễn Khánh	Duy	06/10/2006	TC12A	000485	618	6.8	12
486	1201011222	Phạm Thị Mỹ	Duyên	18/03/2006	TC12A	000486	581	9.2	12
487	1201010812	Nguyễn Thái	Hà	30/09/2006	TC12A	000487	618	6.2	12
488	1201011231	Vũ Thị Thu	Hà	27/07/2006	TC12A	000488	581	5.2	12
489	1201011241	Phạm Thu	Hằng	26/09/2006	TC12A	000489	826	0	BB
490	1201011255	Lê Thị	Hiếu	21/07/2006	TC12A	000490	739	5.6	12
491	1201011257	Nguyễn Minh	Hiếu	16/04/2006	TC12A	000491			12
492	1201011264	Đàm Thu	Hoài	17/09/2006	TC12A	000492	618	9.8	12
493	1201011588	Hoàng Thị	Huệ	21/06/2006	TC12A	000493	581	8.8	12
494	1201011789	Phạm Hải	Huy	20/01/2006	TC12A	000494			12
495	1201011291	Bùi Thị	Lan	26/11/2005	TC12A	000495	462	9.8	12
496	1201011595	Nghiêm Thùy	Linh	11/11/2006	TC12A	000496	397	6.4	12
497	1201011303	Nguyễn Hà	Linh	25/09/2006	TC12A	000497	203	4.8	12
498	1201011305	Nguyễn Khánh	Linh	20/06/2006	TC12A	000498	174	5.6	12
499	1201011310	Nguyễn Thùy	Linh	03/02/2006	TC12A	000499	826	7.2	12
500	1201011316	Trịnh Lê Khánh	Linh	16/01/2006	TC12A	000500	739	7.8	12
501	1201011328	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	09/09/2006	TC12A	000501	618	6.0	12
502	1201011329	Phạm Ngọc	Mai	27/05/2006	TC12A	000502	581	6.2	12
503	1201011332	Bùi Tiến	Minh	19/12/2006	TC12A	000503	462	7.0	12
504	1201011334	Đinh Nhật	Minh	25/11/2006	TC12A	000504	397	9.0	12
505	1201011342	Nguyễn Trà	My	08/05/2006	TC12A	000505			12
506	1201011349	Nguyễn Thị Kim	Ngân	12/11/2006	TC12A	000506	203	6.8	12
507	1201011354	Lưu Minh	Ngọc	17/10/2006	TC12A	000507	174	8.2	12
508	1201011358	Dư Thị Thảo	Nguyên	17/01/2006	TC12A	000508	826	8.8	12
509	1201011362	Bùi Phan Hà	Nhi	17/03/2006	TC12A	000509			12
510	1201011365	Nguyễn Thị Yến	Nhi	18/02/2006	TC12A	000510			12
511	1201011367	Đỗ Hồng	Nhung	16/02/2006	TC12A	000511	739	4.4	12
512	1201011380	Hoàng Lan	Phương	13/08/2006	TC12A	000512	618	4.0	12
513	1201011382	Nguyễn Nam	Phương	01/10/2006	TC12A	000513	581	7.2	12
514	1201011391	Nguyễn Mạnh	Quyền	11/10/2006	TC12A	000514	462	7.6	12
515	1201011397	Trần Thái	Sơn	16/06/2006	TC12A	000515			12
516	1201011399	Đỗ Thanh	Tâm	16/09/2006	TC12A	000516	397	10.0	12
517	1201011401	Nguyễn Minh	Tâm	07/05/2006	TC12A	000517	203	8.4	12
518	1201011406	Hà Phương	Thảo	11/12/2004	TC12A	000518	174	8.2	12
519	1201011602	Phạm Phương	Thảo	29/09/2006	TC12A	000519	826	7.6	12
520	1201011413	Mai Tiến	Thọ	25/03/2006	TC12A	000520	739	7.2	12
521	1201011420	Nguyễn Thị	Thư	16/06/2006	TC12A	000521	618	3.8	12
522	1201011423	Lê Thị	Thùy	09/09/2006	TC12A	000522	581	5.6	12
523	1201011630	Lưu Quỳnh	Trâm	16/07/2006	TC12A	000523	826	7.2	12

STT	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
524	1201011437	Đỗ Hà	Trình	04/11/2006	TC12A	000524	739	3.6	12
525	1201011440	Hoàng Ngọc	Tú	03/01/2006	TC12A	000525	618	7.2	12
526	1201011449	Nguyễn Xuân	Tùng	27/12/2006	TC12A	000526	581	6.0	12
527	1201011160	Lê Mai	Anh	24/10/2006	TC12B	000527	462	9.0	13
528	1201011171	Nguyễn Phương	Anh	15/09/2006	TC12B	000528	397	5.8	13
529	1201011581	Nguyễn Thị Lan	Anh	01/07/2006	TC12B	000529	203	6.6	13
530	1201011179	Phạm Thị Vân	Anh	09/03/2006	TC12B	000530	174	4.6	13
531	1201011183	Trần Phương	Anh	06/07/2006	TC12B	000531	826	4.8	13
532	1201011187	Vũ Lan	Anh	26/03/2005	TC12B	000532	739	7.0	13
533	1201011192	Phí Thái	Bảo	14/03/2006	TC12B	000533	618	6.4	13
534	1201011584	Trần Tuấn	Đạt	30/09/2006	TC12B	000534	581	5.8	13
535	1201011212	Lưu Mạnh	Dũng	20/03/2006	TC12B	000535			13
536	1201011673	Vũ Trần Quang	Dương	12/08/2006	TC12B	000536			13
537	1201011220	Vũ Thành	Duy	01/07/2006	TC12B	000537	462	6.0	13
538	1201011227	Doãn Thị	Hà	20/05/2006	TC12B	000538	397	3.4	13
539	1201011229	Nguyễn Vũ Hải	Hà	23/06/2006	TC12B	000539	203	6.4	13
540	1201011233	Đỗ Ngọc	Hải	20/08/2005	TC12B	000540	174	4.0	13
541	1201011242	Ngô Thị Thu	Hạnh	14/10/2006	TC12B	000541	826	8.6	13
542	1201011245	Nguyễn Thu	Hiền	24/07/2006	TC12B	000542	739	7.6	13
543	1201011256	Nguyễn Đình	Hiếu	29/08/2006	TC12B	000543	618	5.4	13
544	1201011259	Nguyễn Phương	Hoa	04/08/2006	TC12B	000544	581	5.0	13
545	1201011757	Nguyễn Xuân	Hoàng	03/10/2000	TC12B	000545	462	6.8	13
546	1201011275	Phạm Phan Diệu	Hương	14/02/2006	TC12B	000546	397	7.8	13
547	1201011282	Hoàng Thanh	Huyền	23/07/2006	TC12B	000547	203	5.0	13
548	1201011284	Lê Duy	Khánh	06/08/2006	TC12B	000548			13
549	1201011285	Lê Thiệu	Khánh	08/10/2006	TC12B	000549			13
550	1201011301	Mai Thùy	Linh	21/11/2006	TC12B	000550	174	4.8	13
551	1201011302	Nguyễn Diệu	Linh	04/03/2006	TC12B	000551	826	8.2	13
552	1201011304	Nguyễn Khánh	Linh	18/07/2006	TC12B	000552	739	7.2	13
553	1201011306	Nguyễn Khánh	Linh	27/05/2006	TC12B	000553	618	7.8	13
554	1201011311	Nguyễn Thùy	Linh	15/03/2006	TC12B	000554	581	5.4	13
555	1201011782	Trần Khánh	Linh	14/02/2006	TC12B	000555	462	4.6	13
556	1201011321	Dương Hoàng	Long	14/09/2006	TC12B	000556	397	5.8	13
557	1201011786	Nguyễn Thị Xuân	Mai	27/04/2006	TC12B	000557	826	9.0	13
558	1201011333	Chu Quang	Minh	02/02/2006	TC12B	000558	739	9.2	13
559	1201011335	Lưu Quang	Minh	08/08/2006	TC12B	000559	618	7.8	13
560	1201011598	Nguyễn Tân Hoàn	Mỹ	28/09/2006	TC12B	000560	581	6.6	13
561	1201011352	Bùi Minh	Ngọc	03/08/2006	TC12B	000561	462	6.2	13
562	1201011356	Trần Hồng	Ngọc	01/12/2006	TC12B	000562	397	8.2	13
563	1201011360	Nguyễn Thảo	Nguyên	30/01/2006	TC12B	000563	203	7.6	13
564	1201011363	Đoàn Yên	Nhi	10/12/2006	TC12B	000564	174	5.2	13
565	1201011366	Phạm Lan	Nhi	13/09/2006	TC12B	000565	826	7.8	13
566	1201011370	Vũ Thị	Nhung	15/06/2006	TC12B	000566	739	6.8	13
567	1201010660	Nguyễn Nam	Phong	02/06/2002	TC12B	000567	618	5.2	13
568	1201011373	Trần Quang	Phú	02/01/2006	TC12B	000568	581	6.2	13
569	1201011381	Nguyễn Linh	Phuong	18/04/2006	TC12B	000569	462	8.4	13
570	1201011385	Trần Mai Thu	Phuong	21/12/2006	TC12B	000570			13
571	1201011387	Lèng Đức	Quang	12/02/2006	TC12B	000571	397	6.8	13

STT	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
572	1201011531	Hoàng Cao	Quyết	19/04/2005	TC12B	000572	203	8.0	13
573	1201011398	Đỗ Ngọc Minh	Tâm	01/11/2006	TC12B	000573	174	8.6	13
574	1201011400	Nguyễn Đức	Tâm	27/04/2006	TC12B	000574	826	8.0	13
575	1201011404	Lê Thị	Thanh	08/07/2006	TC12B	000575	739	9.2	13
576	1201011060	Nguyễn Phương	Thảo	18/06/2006	TC12B	000576	618	7.6	13
577	1201011411	Trương Thị Thanh	Thảo	31/03/2005	TC12B	000577	581	7.4	13
578	1201011421	Hà Bách	Thuận	25/12/2006	TC12B	000578	462	6.4	13
579	1201011428	Phùng Hương	Trà	27/07/2006	TC12B	000579	397	8.4	13
580	1201011439	Bùi Duy	Trường	19/01/2006	TC12B	000580	203	5.8	13
581	1201011442	Nguyễn Anh	Tú	23/09/2006	TC12B	000581	174	6.2	13
582	1201011658	Lê Ngọc Thảo	Vy	24/07/2006	TC12B	000582	826	4.2	13
583	1201011155	Giang Đức	Anh	25/09/2006	NH12A	000583	739	6.4	14
584	1201011156	Hoàng Diệp	Anh	09/01/2006	NH12A	000584	618	6.2	14
585	1201011158	Hoàng Mai	Anh	22/05/2006	NH12A	000585	581	4.4	14
586	1201011652	Lê Thị Quỳnh	Anh	25/08/2006	NH12A	000586	462	5.6	14
587	1201011640	Nguyễn Duy	Anh	12/11/2006	NH12A	000587	397	5.4	14
588	1201011172	Nguyễn Phương	Anh	01/08/2006	NH12A	000588	203	5.8	14
589	1201010731	Phạm Thị Phương	Anh	31/12/2006	NH12A	000589	174	7.2	14
590	1201011186	Võ Phan	Anh	01/03/2006	NH12A	000590	826	5.8	14
591	1201011188	Hà Thị Nguyệt	Ánh	13/12/2006	NH12A	000591	826	5.8	14
592	1201011199	Đỗ Trung	Chiến	26/06/2005	NH12A	000592	739	8.8	14
593	1201011202	Đinh Hoàng	Đạt	16/08/2006	NH12A	000593	618	5.6	14
594	1201011206	Trần Quốc	Đạt	09/07/2006	NH12A	000594	581	7.2	14
595	1201011211	Lưu Mạnh	Dũng	10/10/2006	NH12A	000595	462	6.2	14
596	1201011221	Phạm Thị Hồng	Duyên	22/08/2006	NH12A	000596	397	7.8	14
597	1201011232	Bùi Hoàng	Hải	07/08/2006	NH12A	000597	203	5.8	14
598	1201011240	Nguyễn Thị Thu	Hằng	09/10/2006	NH12A	000598	174	5.0	14
599	1201011252	Nguyễn Vi	Hiệp	26/05/2006	NH12A	000599	826	3.4	14
600	1201011266	Vũ Đức	Hoàng	09/10/2006	NH12A	000600	739	4.8	14
601	1201011795	Đinh Việt	Hùng	26/02/2005	NH12A	000601	618	5.8	14
602	1201011274	Nguyễn Thị Thu	Hương	10/12/2006	NH12A	000602	581	5.6	14
603	1201011276	Lê Quang	Huy	26/06/2005	NH12A	000603	462	7.2	14
604	1201011279	Nông Hoàng	Huy	20/05/2004	NH12A	000604	397	5.4	14
605	1201011281	Vũ Đình	Huyền	07/08/2006	NH12A	000605	203	4.8	14
606	1201011809	Phạm Duy	Khánh	22/03/2006	NH12A	000606	174	6.4	14
607	1201011292	Nguyễn Thị	Lan	25/05/2006	NH12A	000607	826	4.0	14
608	1201011294	Đinh Thị Diệu	Linh	02/01/2006	NH12A	000608	739	5.6	14
609	1201011296	Hoàng Diệu	Linh	09/06/2006	NH12A	000609	618	7.2	14
610	1201011298	Hoàng Thùy	Linh	15/10/2005	NH12A	000610	581	7.6	14
611	1201011313	Tạ Khánh	Linh	20/06/2005	NH12A	000611	462	5.6	14
612	1201011318	Vũ Diệu	Linh	30/08/2006	NH12A	000612	397	5.6	14
613	1201011336	Luyện Quang	Minh	01/10/2006	NH12A	000613	203	9.4	14
614	1201011341	Nguyễn Hà	My	04/09/2006	NH12A	000614	174	5.2	14
615	1201011797	Lê Huy	Nam	10/02/2006	NH12A	000615	826	9.4	14
616	1201011348	Nguyễn Thị	Ngân	28/04/2006	NH12A	000616	739	7.8	14
617	1201011357	Đồng Minh	Nguyên	06/06/2006	NH12A	000617	618	7.4	14
618	1201011620	Vũ Phương	Oanh	05/11/2006	NH12A	000618	581	5.8	14
619	1201011375	Nguyễn Tuấn	Phúc	27/04/2006	NH12A	000619	462	3.6	14

STT	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
620	1201011378	Đàm Quỳnh	Phương	15/04/2006	NH12A	000620	397	5.2	14
621	1201011383	Nguyễn Thị Thanh	Phương	29/09/2006	NH12A	000621	203	8.0	14
622	1201011393	Phí Như	Quỳnh	09/09/2006	NH12A	000622	174	6.6	14
623	1201011395	Nguyễn Hùng	Son	16/08/2006	NH12A	000623	826	6.2	14
624	1201011415	Bùi Duy	Thông	05/02/2006	NH12A	000624	739	8.4	14
625	1201011417	Lương Thị Khánh	Thư	30/03/2006	NH12A	000625	826	8.6	14
626	1201011425	Đặng Thu	Trà	04/11/2006	NH12A	000626	739	8.0	14
627	1201011631	Phan Anh	Tú	22/10/2006	NH12A	000627	618	5.8	14
628	1201011444	Nguyễn Đức	Tuấn	01/05/2006	NH12A	000628	581	5.0	14
629	1201011632	Nguyễn Chí	Uy	25/07/2006	NH12A	000629	462	6.2	14
630	1201011465	Nguyễn Thị Hải	Yến	23/03/2006	NH12A	000630	397	5.4	14
631	1201011676	Hồ Thị Quỳnh	Anh	01/09/2005	NH12B	000631	203	7.4	15
632	1201011157	Hoàng Kỳ	Anh	13/09/2006	NH12B	000632			15
633	1201011159	Hoàng Tuấn	Anh	25/01/2006	NH12B	000633			15
634	1201011163	Lê Thị Tú	Anh	15/11/2006	NH12B	000634			15
635	1201011169	Nguyễn Lan	Anh	28/08/2006	NH12B	000635	174	5.0	15
636	1201011181	Phùng Thị Phương	Anh	26/09/2006	NH12B	000636	826	6.0	15
637	1201011191	Lê Gia	Bảo	22/10/2006	NH12B	000637			15
638	1201011201	Đoàn Thị	Chinh	20/06/2006	NH12B	000638	739	9.4	15
639	1201011583	Nguyễn Tuấn	Đạt	03/04/2006	NH12B	000639			15
640	1201011207	Trần Tuấn	Đức	27/09/2006	NH12B	000640	618	7.6	15
641	1201011214	Phạm Trung	Dũng	04/09/2006	NH12B	000641			15
642	1201011223	Nguyễn Trường	Giang	25/09/2006	NH12B	000642			15
643	1201011237	Nguyễn Ngọc	Hân	28/10/2006	NH12B	000643	581	9.0	15
644	1201011248	Vũ Thị Minh	Hiền	14/03/2006	NH12B	000644	462	7.4	15
645	1201011253	Hoàng Minh	Hiếu	24/09/2006	NH12B	000645	397	7.4	15
646	1201011258	Nông Trung	Hiếu	26/07/2006	NH12B	000646	203	7.8	15
647	1201011265	Lê Huy	Hoàng	06/01/2006	NH12B	000647	174	4.6	15
648	1201011270	Vũ Thị Thu	Huệ	25/05/2006	NH12B	000648	826	5.2	15
649	1201011273	Nguyễn Đức	Hung	18/01/2006	NH12B	000649	739	8.0	15
650	1201011778	Ngô Thị Thúy	Hường	02/11/2006	NH12B	000650	618	9.4	15
651	1201011278	Nguyễn Quang	Huy	05/01/2006	NH12B	000651	581	5.0	15
652	1201011280	Nông Thái	Huy	20/10/2006	NH12B	000652	462	6.4	15
653	1201011590	Lưu Thị	Huyền	27/07/2005	NH12B	000653	397	8.0	15
654	1201011289	Phạm Đăng	Khoa	09/11/2006	NH12B	000654	203	6.6	15
655	1201011293	Vũ Thành	Liêm	03/01/2006	NH12B	000655	174	6.4	15
656	1201011593	Hồ Thị Diệu	Linh	04/01/2006	NH12B	000656	826	6.2	15
657	1201011297	Hoàng Khánh	Linh	08/01/2006	NH12B	000657	739	7.0	15
658	1201011312	Phạm Hồng	Linh	28/09/2006	NH12B	000658	618	7.4	15
659	1201011315	Trần Thị Khánh	Linh	20/12/2006	NH12B	000659	174	6.0	15
660	1201011324	Đào Khánh	Ly	30/10/2006	NH12B	000660	203	4.0	15
661	1201010960	Trần Đăng	Mạnh	30/05/2006	NH12B	000661	397	2.4	15
662	1201011340	Lê Thị Trà	My	15/12/2006	NH12B	000662	462	4.8	15
663	1201011343	Nguyễn Trà	My	10/01/2006	NH12B	000663	581	8.8	15
664	1201011345	Trần Hoàng	Nam	19/10/2006	NH12B	000664			15
665	1201011353	Đỗ Thị Bích	Ngọc	26/07/2006	NH12B	000665	618	4.6	15
666	1201011594	Lò Hoàng Khánh	Nhi	28/05/2006	NH12B	000666	739	5.2	15
667	1201011374	Đặng Thanh	Phúc	06/01/2006	NH12B	000667	826	5.8	15

STT	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
668	1201011376	Nguyễn Việt	Phúc	15/02/2005	NH12B	000668	174	5.2	15
669	1201011379	Đào Minh	Phuong	13/02/2006	NH12B	000669	203	6.0	15
670	1201011386	Nguyễn Đức	Quân	12/06/2006	NH12B	000670	397	5.8	15
671	1201011394	Giáp Hồng	Son	24/07/2006	NH12B	000671	462	9.4	15
672	1201011396	Nguyễn Thế	Son	30/12/2005	NH12B	000672			15
673	1201011403	Đào Tất	Thắng	20/01/2006	NH12B	000673	581	6.2	15
674	1201011418	Nguyễn Anh	Thư	27/02/2006	NH12B	000674	618	9.0	15
675	1201011434	Nguyễn Thùy	Trang	03/12/2006	NH12B	000675	739	6.4	15
676	1201011443	Hoàng Anh	Tuấn	04/05/2006	NH12B	000676			15
677	1201011447	Trần Bùi	Tuấn	06/06/2006	NH12B	000677	826	7.6	15
678	1201011456	Nguyễn Văn	Việt	30/06/2005	NH12B	000678	174	5.8	15
679	1201011466	Trần Hải	Yến	08/03/2006	NH12B	000679	203	9.0	15
680	1201031781	Doãn Thị Quỳnh	Anh	20/10/2006	QT12A	000680	397	9.2	16
681	1201030703	Hồ Vũ Vân	Anh	31/10/2006	QT12A	000681	462	3.8	16
682	1201030710	Lưu Ngọc	Anh	11/11/2006	QT12A	000682	581	4.6	16
683	1201030715	Nguyễn Đức Duy	Anh	22/05/2006	QT12A	000683			16
684	1201030720	Nguyễn Phú	Anh	18/10/2006	QT12A	000684	826	6.6	16
685	1201030728	Nguyễn Tú	Anh	15/11/2006	QT12A	000685	739	7.2	16
686	1201030730	Phạm Thị Mai	Anh	17/02/2006	QT12A	000686	618	5.8	16
687	1201031538	Quản Văn	Anh	04/05/2006	QT12A	000687			16
688	1201030748	Doãn Quang	Bách	21/03/2006	QT12A	000688	581	6.6	16
689	1201030760	Vũ Thị Kim	Chi	24/08/2006	QT12A	000689	462	6.0	16
690	1201030767	Triệu Biên	Cuong	27/05/2006	QT12A	000690	397	8.8	16
691	1201030774	Nguyễn Thành	Đạt	08/11/2006	QT12A	000691	203	6.8	16
692	1201030778	Đỗ Huyền	Diệp	09/04/2006	QT12A	000692	174	8.0	16
693	1201030785	Nguyễn Tiến	Đức	18/05/2006	QT12A	000693	826	7.4	16
694	1201030794	Lương Chí	Dũng	25/08/2006	QT12A	000694			16
695	1201030798	Lê Đan	Dương	13/04/2006	QT12A	000695	739	6.2	16
696	1201030804	Nguyễn Đoàn Phong	Duy	19/04/2006	QT12A	000696	618	6.6	16
697	1201030808	Vũ Thị	Duyên	12/02/2006	QT12A	000697	581	6.2	16
698	1201031548	Đỗ Ngọc	Hà	08/12/2006	QT12A	000698	462	9.4	16
699	1201030817	Phạm Nguyễn Tuấn	Hải	11/01/2003	QT12A	000699	397	9.8	16
700	1201030822	Vũ Hồng	Hạnh	20/02/2006	QT12A	000700	203	6.6	16
701	1201031733	Bùi Đặng Minh	Hiển	08/10/2006	QT12A	000701	174	5.2	16
702	1201030840	Lê Thanh	Hoa	19/06/2006	QT12A	000702	826	9.2	16
703	1201030843	Hà Thu	Hoài	27/09/2006	QT12A	000703	581	9.0	16
704	1201030848	Đỗ Ánh	Hồng	22/07/2006	QT12A	000704	618	7.8	16
705	1201030855	Đồng Mạnh	Hùng	12/09/2006	QT12A	000705	739	7.6	16
706	1201031775	Phạm Thị	Hường	01/02/2006	QT12A	000706	462	7.0	16
707	1201030879	Đỗ Nam	Khánh	13/03/2006	QT12A	000707	397	4.8	16
708	1201030887	Trịnh Hoàng Phú	Khánh	18/05/2006	QT12A	000708			16
709	1201030891	Trần Việt	Khoa	25/01/2006	QT12A	000709	826	4.0	16
710	1201030908	Đỗ Quang	Linh	12/10/2006	QT12A	000710	739	8.2	16
711	1201030911	Hoàng Thị Thùy	Linh	12/07/2006	QT12A	000711	618	7.0	16
712	1201030928	Phạm Khánh	Linh	22/06/2006	QT12A	000712			16
713	1201030933	Phan Thùy	Linh	15/08/2006	QT12A	000713	581	5.4	16
714	1201031767	Dương Đức	Long	10/09/2006	QT12A	000714	462	4.4	16
715	1201030954	Thắm Phương	Mai	13/05/2006	QT12A	000715	397	6.0	16

STT	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
716	1201030965	Nguyễn Hoàng Anh	Minh	03/07/2006	QT12A	000716			16
717	1201031651	Trần Danh	Minh	08/08/2006	QT12A	000717	203	8.2	16
718	1201030972	Vũ Phạm Đức	Minh	28/12/2006	QT12A	000718	174	7.6	16
719	1201030982	Vũ Hải	Nam	13/11/2006	QT12A	000719			16
720	1201031562	Chu Đỗ Khánh	Ngọc	28/02/2006	QT12A	000720	826	5.8	16
721	1201031009	Nguyễn Quỳnh	Như	04/06/2006	QT12A	000721	739	4.6	16
722	1201031018	Đỗ Thị Mai	Phuong	03/01/2006	QT12A	000722	618	5.4	16
723	1201031794	Nguyễn Thị Văn	Phuong	11/06/2005	QT12A	000723	581	7.6	16
724	1201031037	Nguyễn Thị Lệ	Quyên	03/11/2005	QT12A	000724	462	3.6	16
725	1201031043	Nguyễn Duy	Sang	22/07/2006	QT12A	000725	397	6.2	16
726	1201031056	Trương Công	Thành	13/01/2001	QT12A	000726	203	8.0	16
727	1201031711	Lê Thị	Thảo	12/01/2006	QT12A	000727	174	7.2	16
728	1201031070	Hồ Thị	Thoa	05/05/2006	QT12A	000728	826	8.4	16
729	1201031684	Nguyễn Thị	Thúy	25/09/2006	QT12A	000729	739	6.8	16
730	1201031098	Nguyễn Thị Hà	Trang	15/05/2006	QT12A	000730	618	3.2	16
731	1201031106	Tạ Nguyễn Quỳnh	Trang	27/11/2006	QT12A	000731	581	5.8	16
732	1201031110	Hà Tuấn	Triệu	30/11/2006	QT12A	000732	462	5.2	16
733	1201031122	Vũ Anh	Tuấn	25/07/2006	QT12A	000733	397	6.0	16
734	1201031130	Bùi Phạm Phương	Uyên	14/05/2006	QT12A	000734	203	9.8	16
735	1201031143	Nguyễn Long	Vũ	12/08/2006	QT12A	000735	174	5.0	16
736	1201030701	Đoàn Vy	Anh	25/10/2006	QT12B	000736			17
737	1201030706	Lê Đức	Anh	02/03/2006	QT12B	000737	826	5.8	17
738	1201030712	Mai Đức	Anh	01/02/2006	QT12B	000738	739	7.4	17
739	1201031814	Nguyễn Hoài	Anh	11/05/2006	QT12B	000739	618	9.4	17
740	1201030723	Nguyễn Quang	Anh	21/06/2006	QT12B	000740			17
741	1201030733	Quách Thị Phương	Anh	07/10/2006	QT12B	000741	581	7.4	17
742	1201030749	Phạm Băng	Băng	13/06/2006	QT12B	000742	462	7.4	17
743	1201030770	Trịnh Đình	Cường	08/12/2005	QT12B	000743	826	6.4	17
744	1201030782	Nguyễn Anh	Đức	11/03/2005	QT12B	000744	739	6.6	17
745	1201030790	Hoàng Ngọc	Dung	15/05/2006	QT12B	000745	618	9.0	17
746	1201030800	Nguyễn Khánh	Dương	21/05/2006	QT12B	000746	581	9.4	17
747	1201030805	Nguyễn Đức	Duy	02/08/2001	QT12B	000747	462	7.0	17
748	1201030809	Trần Hương	Giang	30/11/2006	QT12B	000748	397	7.6	17
749	1201031662	Nguyễn Văn	Hà	07/09/2006	QT12B	000749	826	4.2	17
750	1201030818	Đinh Thị Thanh	Hằng	04/10/2006	QT12B	000750	203	7.4	17
751	1201030828	Nguyễn Thị	Hiền	16/12/2006	QT12B	000751	174	5.6	17
752	1201030832	Hà Văn	Hiếu	24/04/2006	QT12B	000752	739	5.2	17
753	1201030841	Nguyễn Thị	Hoa	11/07/2006	QT12B	000753	826	8.0	17
754	1201030844	Nguyễn Thị	Hoài	12/07/2006	QT12B	000754	618	8.4	17
755	1201030851	Cao Đình	Huân	24/08/2006	QT12B	000755	581	4.2	17
756	1201030852	Nguyễn Thị	Huệ	11/07/2006	QT12B	000756	462	7.4	17
757	1201030856	Ngô Việt	Hùng	01/10/2006	QT12B	000757	397	6.0	17
758	1201031650	Nguyễn Trung	Hưng	18/10/2006	QT12B	000758	203	7.8	17
759	1201030868	Nguyễn Quang	Huy	09/07/2006	QT12B	000759	174	7.2	17
760	1201030882	Nguyễn Duy	Khánh	03/06/2006	QT12B	000760	826	5.0	17
761	1201030889	Vũ Quang Nam	Khánh	24/10/2006	QT12B	000761	739	6.6	17
762	1201031636	Nguyễn Trung	Kiên	29/09/2003	QT12B	000762	618	9.0	17
763	1201030909	Đỗ Thị Diệu	Linh	28/08/2006	QT12B	000763	581	8.6	17

STT	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
764	1201030919	Nguyễn Lê	Phương Linh	17/12/2006	QT12B	000764	462	4.0	17
765	1201030931	Phạm	Thùy Linh	15/02/2006	QT12B	000765	397	7.2	17
766	1201030934	Tô Thị	Yến Linh	25/12/2006	QT12B	000766	203	5.6	17
767	1201030944	Nhữ	Ngọc Long	26/03/2006	QT12B	000767			17
768	1201030947	Nguyễn Hữu	Thành Luân	28/04/2006	QT12B	000768	174	5.2	17
769	1201030956	Đào	Đức Mạnh	28/06/2006	QT12B	000769	826	5.2	17
770	1201030970	Trần	Quang Minh	08/02/2006	QT12B	000770	739	7.8	17
771	1201031560	Lê Đăng	Trà My	20/10/2006	QT12B	000771	618	9.0	17
772	1201030983	Trịnh	Kế Năng	09/01/2005	QT12B	000772	581	6.8	17
773	1201030995	Doãn	Thị Ngọc	10/09/2006	QT12B	000773	462	5.0	17
774	1201031003	Nguyễn Thị	Minh Nguyệt	01/10/2006	QT12B	000774	397	7.6	17
775	1201031012	Lưu	Hồng Nhung	27/12/2006	QT12B	000775	203	8.6	17
776	1201031038	Nguyễn Thị	Thu Quyên	21/03/2006	QT12B	000776	174	8.4	17
777	1201031051	Dương	Duy Thái	01/09/2006	QT12B	000777	826	4.8	17
778	1201031057	Đào Thị	Phương Thảo	28/10/2006	QT12B	000778	739	6.6	17
779	1201031061	Nguyễn	Phương Thảo	25/02/2006	QT12B	000779	618	6.2	17
780	1201031071	Đặng	Kim Thu	10/10/2006	QT12B	000780	581	6.2	17
781	1201031574	Đào	Thanh Trà	23/11/2006	QT12B	000781	462	6.4	17
782	1201031099	Nguyễn Thị	Hồng Trang	26/05/2006	QT12B	000782	397	6.2	17
783	1201031107	Trịnh	Thùy Trang	21/09/2006	QT12B	000783	203	4.0	17
784	1201031111	Nguyễn	Quốc Triệu	26/09/2006	QT12B	000784	174	5.6	17
785	1201031127	Trần	Anh Tuyên	05/05/2006	QT12B	000785	826	7.0	17
786	1201031132	Hà Thị	Mỹ Uyên	19/10/2006	QT12B	000786	739	5.6	17
787	1201031150	Lê	Ngọc Yến	31/01/2006	QT12B	000787	618	6.6	17
788	1201030702	Dương Thị	Quỳnh Anh	14/09/2006	QT12C	000788	581	4.2	18
789	1201030707	Lê Hồ	Tuyết Anh	20/10/2006	QT12C	000789	462	4.4	18
790	1201030713	Nguyễn	Bùi Phương Anh	21/04/2006	QT12C	000790	397	4.2	18
791	1201030719	Nguyễn	Như Quỳnh Anh	13/03/2006	QT12C	000791	203	4.8	18
792	1201030725	Nguyễn	Thị Phương Anh	05/02/2006	QT12C	000792			18
793	1201030734	Quản	Vân Anh	10/07/2006	QT12C	000793	174	7.8	18
794	1201030746	Vũ	Ngọc Ánh	29/01/2006	QT12C	000794	826	7.2	18
795	1201031769	Nguyễn	Đức Cảnh	13/03/2006	QT12C	000795			18
796	1201030765	Đặng	Biên Cương	14/04/2006	QT12C	000796	739	7.2	18
797	1201030771	Bùi	Hồng Đăng	17/10/2006	QT12C	000797	618	8.6	18
798	1201030777	Vũ	Tiến Đạt	25/12/2005	QT12C	000798	581	4.2	18
799	1201030783	Nguyễn	Hữu Phú Đức	13/07/2006	QT12C	000799	462	6.0	18
800	1201030792	Phạm	Thị Thùy Dung	30/10/2006	QT12C	000800	397	5.2	18
801	1201030797	Đinh	Thùy Dương	22/03/2006	QT12C	000801	203	4.8	18
802	1201030803	Phạm	Văn Hoàng Dương	14/02/2006	QT12C	000802	174	5.2	18
803	1201030806	Nguyễn	Hoàng Duy	06/01/2006	QT12C	000803	826	6.8	18
804	1201030810	Chu	Thị Hà	13/05/2006	QT12C	000804	739	9.2	18
805	1201030816	Phạm	Nam Hải	18/09/2006	QT12C	000805	618	4.6	18
806	1201030819	Mai	Thị Hằng	05/11/2005	QT12C	000806	581	4.4	18
807	1201030834	Nguyễn	Trung Hiếu	25/07/1999	QT12C	000807	462	6.2	18
808	1201031553	Bê	Thị Thu Hoài	22/04/2006	QT12C	000808	397	5.2	18
809	1201031764	Nguyễn	Huy Hoàng	22/07/2006	QT12C	000809			18
810	1201030857	Nguyễn	Mạnh Hùng	27/11/2006	QT12C	000810	203	4.0	18
811	1201030860	Đỗ	Duy Hưng	29/09/2006	QT12C	000811			18

STT	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
812	1201031660	Nguyễn Văn	Hưng	05/12/2006	QT12C	000812	203	6.0	18
813	1201030873	Nguyễn Thị Khánh	Huyền	25/04/2006	QT12C	000813	397	5.4	18
814	1201030885	Trần Văn	Khánh	02/09/2006	QT12C	000814	618	6.2	18
815	1201030890	Lý Duy	Khoa	15/09/2006	QT12C	000815	739	2.6	18
816	1201030900	Phạm Chi	Lan	12/04/2006	QT12C	000816	203	3.4	18
817	1201030904	Đào Khánh	Linh	20/03/2006	QT12C	000817	397	5.0	18
818	1201030910	Đoàn Thị Khánh	Linh	19/01/2006	QT12C	000818	618	4.8	18
819	1201030926	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	21/04/2006	QT12C	000819	826	8.6	18
820	1201030932	Phan Thị Dương	Linh	16/09/2006	QT12C	000820	581	6.8	18
821	1201030939	Vũ Khánh	Linh	25/01/2006	QT12C	000821	462	6.6	18
822	1201030946	Vũ Xuân Hoàng	Long	15/02/2006	QT12C	000822	174	8.6	18
823	1201030950	Dương Ánh	Ly	07/08/2006	QT12C	000823	826	5.0	18
824	1201030959	Nguyễn Đức	Mạnh	17/02/2006	QT12C	000824	581	3.4	18
825	1201030971	Trịnh Bảo	Minh	15/07/2006	QT12C	000825	462	5.6	18
826	1201030974	Nguyễn Thị Trà	My	10/03/2006	QT12C	000826	174	5.8	18
827	1201030994	Bùi Minh	Ngọc	06/09/2006	QT12C	000827	618	6.0	18
828	1201030997	Lê Hà Tuấn	Ngọc	21/08/2006	QT12C	000828	739	7.0	18
829	1201031007	Phạm Thị Yến	Nhi	03/09/2006	QT12C	000829	203	8.2	18
830	1201031035	Vũ Đức	Quân	05/03/2005	QT12C	000830	397	7.8	18
831	1201031041	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	09/09/2006	QT12C	000831	618	4.4	18
832	1201031052	Nguyễn Đình	Thái	27/11/2006	QT12C	000832	739	2.8	18
833	1201031058	Đỗ Bích	Thảo	15/11/2006	QT12C	000833	203	5.4	18
834	1201031068	Nguyễn Đức	Thọ	17/11/2006	QT12C	000834	397	5.6	18
835	1201031089	Bùi Huyền	Trang	13/09/2006	QT12C	000835	174	5.2	18
836	1201031096	Nguyễn Quỳnh	Trang	01/01/2006	QT12C	000836	826	3.6	18
837	1201031101	Nguyễn Thị Thu	Trang	18/10/2006	QT12C	000837	581	5.4	18
838	1201031109	Vũ Thị Huyền	Trang	27/11/2006	QT12C	000838	462	6.4	18
839	1201031121	Phạm Đắc Thái	Tuấn	28/09/2006	QT12C	000839	174	7.0	18
840	1201031129	Nguyễn Văn	Ước	28/03/2006	QT12C	000840	826	7.4	18
841	1201031579	Hoàng Danh	Việt	16/11/2000	QT12C	000841			18
842	1201030695	Đỗ Thành	An	12/12/2006	QM12A	000842	826	6.6	19
843	1201030705	Hoàng Thị Mai	Anh	16/11/2006	QM12A	000843	739	3.6	19
844	1201030716	Nguyễn Hà Hoàng	Anh	09/04/2006	QM12A	000844			19
845	1201031779	Nguyễn Thị Vân	Anh	12/08/2006	QM12A	000845	618	8.8	19
846	1201030729	Phạm Phương	Anh	09/01/2006	QM12A	000846	581	7.0	19
847	1201030738	Trần Việt	Anh	20/07/2006	QM12A	000847			19
848	1201030740	Vũ Đặng Châu	Anh	30/04/2005	QM12A	000848	462	4.8	19
849	1201030753	Lý Mạnh	Cao	22/10/2006	QM12A	000849	397	8.6	19
850	1201030756	Nguyễn Minh	Châu	07/02/2006	QM12A	000850	203	7.6	19
851	1201030766	Đoàn Đại	Cương	08/09/2006	QM12A	000851	174	5.6	19
852	1201030781	Ngô Minh	Đức	30/07/2006	QM12A	000852	826	4.6	19
853	1201030787	Phạm Văn	Đức	26/09/2006	QM12A	000853	739	4.4	19
854	1201030796	Đặng Thùy	Dương	02/10/2006	QM12A	000854	618	6.8	19
855	1201030807	Trương Thị Mỹ	Duyên	10/09/2006	QM12A	000855	581	4.8	19
856	1201031643	Nguyễn Trường	Giang	24/03/2004	QM12A	000856	462	6.0	19
857	1201030813	Phí Thu	Hà	23/10/2006	QM12A	000857	397	5.6	19
858	1201030825	Nguyễn Hữu	Hảo	23/11/2006	QM12A	000858	203	5.0	19
859	1201030835	Phạm Trần	Hiếu	25/12/2006	QM12A	000859	174	5.6	19

STT	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
860	1201030845	Phạm Quốc	Hoan	05/06/2006	QM12A	000860	826	6.8	19
861	1201030859	Đinh Văn	Hung	14/04/2006	QM12A	000861	739	8.4	19
862	1201030865	Vũ Thị	Hương	17/09/2006	QM12A	000862	618	7.8	19
863	1201030883	Phạm Nam	Khánh	25/08/2006	QM12A	000863			19
864	1201030901	Cao Thị Hồng	Liên	28/07/2006	QM12A	000864	581	6.0	19
865	1201030906	Đinh Phương	Linh	31/08/2006	QM12A	000865	462	5.6	19
866	1201030915	Nguyễn Diệu	Linh	18/08/2006	QM12A	000866	397	5.2	19
867	1201030922	Nguyễn Thị	Linh	19/08/2006	QM12A	000867	203	6.0	19
868	1201030930	Phạm Thị Khánh	Linh	03/12/2006	QM12A	000868	826	7.0	19
869	1201031742	Chu Huy	Long	02/06/2006	QM12A	000869	174	6.8	19
870	1201031798	Phạm Hoàng	Long	24/07/2006	QM12A	000870			19
871	1201030949	Đào Thị Cẩm	Ly	02/10/2006	QM12A	000871	826	6.0	19
872	1201030953	Nguyễn Hoàng Tuyết	Mai	05/08/2006	QM12A	000872	581	5.8	19
873	1201031649	Đinh Quang	Minh	02/10/1999	QM12A	000873	462	7.4	19
874	1201030968	Phạm Công	Minh	23/07/2006	QM12A	000874	174	7.6	19
875	1201030975	Nguyễn Thị Trà	My	08/10/2006	QM12A	000875	826	5.0	19
876	1201030989	Phạm Ngọc	Ngân	24/05/2006	QM12A	000876	581	6.8	19
877	1201031661	Đặng Khánh	Ngọc	24/02/2006	QM12A	000877	462	4.4	19
878	1201031001	Đinh Thị Minh	Nguyệt	22/03/2006	QM12A	000878	397	7.8	19
879	1201031015	Trần Kim	Oanh	19/09/2006	QM12A	000879	618	6.0	19
880	1201031019	Dương Thị Hà	Phương	12/09/2006	QM12A	000880	739	6.8	19
881	1201031026	Phạm Hà	Phương	11/07/2006	QM12A	000881	203	8.4	19
882	1201031039	Vũ Thị Lệ	Quyên	02/08/2006	QM12A	000882	397	8.2	19
883	1201031605	Trần Hoài	Son	15/09/2006	QM12A	000883	618	5.6	19
884	1201031053	Nguyễn Văn	Thái	05/06/2006	QM12A	000884	739	4.0	19
885	1201031059	Đoàn Thị Phương	Thảo	28/09/2006	QM12A	000885	581	4.0	19
886	1201031064	Nguyễn Thị Phương	Thảo	03/11/2006	QM12A	000886	826	6.8	19
887	1201031075	Trần Thị	Thu	12/08/2006	QM12A	000887	174	4.8	19
888	1201031078	Đỗ Thị	Thùy	29/10/2006	QM12A	000888	397	8.0	19
889	1201031080	Hoàng Thị Thanh	Thúy	02/01/2006	QM12A	000889	581	7.8	19
890	1201031083	Đặng Thị Thanh	Thùy	03/09/2006	QM12A	000890	739	7.4	19
891	1201031087	Lê Thị	Trà	15/05/2006	QM12A	000891	203	6.6	19
892	1201031093	Ngô Thị Kiều	Trang	21/03/2006	QM12A	000892	174	5.2	19
893	1201031112	Đặng Thị	Trinh	29/01/2006	QM12A	000893	826	6.0	19
894	1201031576	Nguyễn Như Cẩm	Tú	28/09/2006	QM12A	000894	618	8.6	19
895	1201031125	Nguyễn Xuân	Tùng	17/11/2006	QM12A	000895	462	6.6	19
896	1201031134	Nguyễn Phương	Uyên	12/10/2005	QM12A	000896	203	5.6	19
897	1201031137	Nguyễn Văn	Vĩ	12/07/2006	QM12A	000897	739	7.4	19
898	1201031816	Lê Quang	Vinh	25/01/2004	QM12A	000898	618	4.2	19
899	1201030709	Lê Thị Ngọc	Anh	20/09/2006	QM12B	000899	826	5.0	20
900	1201030724	Nguyễn Quỳnh	Anh	10/04/2006	QM12B	000900	739	5.6	20
901	1201031536	Nguyễn Trâm	Anh	09/02/2006	QM12B	000901	618	0.0	BB
902	1201031668	Trần Đức	Anh	27/09/2006	QM12B	000902	581	5.2	20
903	1201030739	Trương Thị Mai	Anh	08/12/2006	QM12B	000903	462	5.8	20
904	1201030741	Vũ Lan	Anh	17/02/2006	QM12B	000904	397	5.0	20
905	1201030754	Phan Thùy	Châm	08/05/2006	QM12B	000905	203	4.4	20
906	1201030761	Đinh Thị	Chiều	09/09/2006	QM12B	000906	174	8.8	20
907	1201030795	Chu Thùy	Dương	09/08/2005	QM12B	000907	826	9.2	20

STT	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
908	1201030799	Lê Đăng	Dương	04/08/2006	QM12B	000908	739	6.8	20
909	1201031547	Nguyễn Thị Hương	Giang	30/06/2006	QM12B	000909	618	8.2	20
910	1201030811	Hoàng Thị Ngọc	Hà	21/11/2006	QM12B	000910	581	7.6	20
911	1201030824	Lê Thanh	Hào	17/12/2006	QM12B	000911	462	5.8	20
912	1201030826	Nguyễn Thanh	Hiên	07/08/2006	QM12B	000912	397	7.8	20
913	1201030836	Trần Trung	Hiếu	12/01/2006	QM12B	000913	203	3.8	20
914	1201031674	Chu Mạnh	Hùng	15/01/2006	QM12B	000914	174	7.2	20
915	1201031554	Lưu Thị	Huyền	20/06/2005	QM12B	000915	826	3.4	20
916	1201030895	Nguyễn Văn	Kiên	27/07/2006	QM12B	000916			20
917	1201030896	Trần Thanh	Lâm	08/02/2005	QM12B	000917			20
918	1201030905	Đinh Nguyễn Hải	Linh	19/03/2006	QM12B	000918			20
919	1201030914	Ngô Thị	Linh	04/01/2006	QM12B	000919	739	7.0	20
920	1201030916	Nguyễn Hà Khánh	Linh	05/09/2006	QM12B	000920	618	6.0	20
921	1201030924	Nguyễn Thị Khánh	Linh	13/11/2006	QM12B	000921	581	5.0	20
922	1201030927	Nguyễn Thùy	Linh	08/12/2006	QM12B	000922	462	4.8	20
923	1201030929	Phạm Thị	Linh	18/10/2006	QM12B	000923	397	7.2	20
924	1201031647	Phan Ngọc	Linh	19/04/2006	QM12B	000924	203	4.2	20
925	1201031679	Lâm Khánh Bảo	Long	12/04/2006	QM12B	000925	174	5.8	20
926	1201030945	Vũ Gia	Long	18/01/2006	QM12B	000926			20
927	1201031642	Lê Tuyết	Mai	10/11/2006	QM12B	000927	826	7.2	20
928	1201030964	Nguyễn Hoàng	Minh	13/03/2006	QM12B	000928	739	7.0	20
929	1201031747	Bùi Thị Quỳnh	Nga	03/01/2006	QM12B	000929	826	8.2	20
930	1201030993	Phạm Thị	Ngoan	19/10/2006	QM12B	000930	739	7.0	20
931	1201030999	Lương Minh	Ngọc	22/07/2006	QM12B	000931	618	5.8	20
932	1201031766	Nguyễn Thị	Oanh	11/06/2006	QM12B	000932	581	6.6	20
933	1201031017	Trần Hồng	Phúc	31/10/2006	QM12B	000933	462	5.4	20
934	1201031020	Lê Thị Thu	Phương	29/10/2006	QM12B	000934	397	4.8	20
935	1201031027	Đinh Thị	Phượng	02/09/2006	QM12B	000935			20
936	1201031036	Nguyễn Đức	Quang	07/08/2006	QM12B	000936	203	3.6	20
937	1201030667	Đỗ Ngọc	Sáng	22/11/2006	QM12B	000937	174	4.0	20
938	1201031046	Phạm Thái	Son	21/07/2006	QM12B	000938	826	5.2	20
939	1201031569	Lê Thanh	Tâm	06/06/2006	QM12B	000939	739	5.0	20
940	1201031055	Phạm Tiến	Thành	08/09/2006	QM12B	000940	618	3.8	20
941	1201031077	Ngô Thị Minh	Thuy	11/09/2006	QM12B	000941	581	4.6	20
942	1201031079	Nguyễn Thị Thanh	Thủy	04/07/2006	QM12B	000942	462	5.6	20
943	1201031082	Nguyễn Thu	Thúy	16/12/2006	QM12B	000943	397	4.8	20
944	1201031085	Nguyễn Văn	Tiến	14/06/2006	QM12B	000944			20
945	1201031091	Hà Kiều	Trang	06/06/2003	QM12B	000945	203	6.8	20
946	1201031095	Nguyễn Quỳnh	Trang	08/12/2006	QM12B	000946	174	5.8	20
947	1201031575	Nguyễn Việt	Trinh	19/09/2006	QM12B	000947	826	5.0	20
948	1201031116	Nguyễn Thanh	Tú	25/09/2006	QM12B	000948	739	8.0	20
949	1201031753	Bùi Ngọc	Tuyền	06/08/2006	QM12B	000949	618	5.0	20
950	901030088	Đoàn Quang	Đại	07/12/2003	QT9B	000950	581	5.2	20

Tổng số bài thi: 878

Hưng Yên. Ngày 17 tháng 6 năm 2025

Cán bộ chấm 1

Cán bộ chấm 2

Nguyễn Thị Bích Hương

Nguyễn Thị Ngọc Hà